TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 487/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 21-12-2021
Về tranh chấp: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Kim Thành

Bà Trần Thị Mai

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 404/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01-12-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 13-12-2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Quỳnh A, sinh năm 1983; Đăng ký hộ khẩu: 247 Minh Khai, phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: 40/623 đường Trường Chinh, phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1985; Đăng ký hộ khẩu: 247 Minh Khai, phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: 40/623 đường Trường Chinh, phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 12-10-2021, trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Vũ Quỳnh A trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị H tổ chức lễ cưới và tự nguyện kết hôn ngày 05 tháng 12 năm 2006, hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Phong, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong phương pháp nuôi dạy con dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, hai bên đã nói chuyện với nhau nhưng không tìm được tiếng nói chung làm ảnh hưởng đến việc học tập con. Sau khi nộp đơn ly hôn chị H tại Tòa án anh có về nói chuyện với chị H nhưng chị H không có quan điểm gì. Anh và chị H mặc dù ở chung nhà nhưng đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Bản thân anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên có nguyện vọng xin được ly hôn chị Vũ Thị H .

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Vũ Minh T (giới tính: nữ), sinh ngày 25-08-2007 và Vũ Minh N (giới tính: nữ), sinh ngày 27-12-2019. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng nuôi dưỡng con Vũ Minh T, chị Vũ Thị H nuôi dưỡng con Vũ Minh N vì cháu còn nhỏ. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: anh Vũ Quỳnh A xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng đối với chị Vũ Thị H theo quy định của pháp luật nhưng chị Vũ Thị H không có quan điểm và không đến Toà án làm việc.

Tại đơn đề nghị ngày 09-11-2021 cháu Vũ Minh T có nguyện vọng ở với mẹ và em Vũ Minh N.

Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ, chính quyền địa phương cũng xác nhận tình trạng hôn nhân của anh Vũ Quỳnh A và chị Vũ Thị H đã mâu thuẫn từ lâu, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh chị thường xuyên xảy ra xô xát. Nay anh Vũ Quỳnh A có đơn xin ly hôn chị Vũ Thị H, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được tống đạt các thủ tục tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Quỳnh A và chị Vũ Thị H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong phương pháp nuôi dạy con, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn. Nay hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử ly hôn giữa anh Vũ Quỳnh A và chị Vũ Thị H .

Về con chung: anh chị có hai con chung là Vũ Minh T sinh ngày 25-8-2007 và cháu Vũ Minh N 27-12-2019, anh Vũ Quỳnh A có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Vũ Minh T, chị Vũ Thị H không quan điểm gì, cháu Vũ Minh N chưa đủ 36 tháng tuổi, vì vậy căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Vũ Minh T cho anh Vũ Quỳnh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao con Vũ Minh N cho chị Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Vũ Quỳnh A và chị Vũ Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Vũ Quỳnh A là nguyên đơn nên căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh Vũ Quỳnh A phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Vũ Quỳnh A là nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị Vũ Thị H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Vũ Quỳnh A và chị Vũ Thị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Quỳnh A và chị Vũ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Phong, thành phố Nam Định ngày 05-12-2006 nên hôn nhân giữa anh Vũ Quỳnh A và chị Vũ Thị H là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh Vũ Quỳnh A chị Vũ Thị H chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ

phương pháp nuôi dạy con khác nhau dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra xô xát. Hiện tại, vợ chồng anh chị mặc dù sống cùng nhà nhưng đã ly thân, sau khi annh Vũ Quỳnh Anh nộp đơn ly hôn tại Tòa án anh có nói chuyện với chị H nhưng chị H không có ý kiến gì chứng tỏ chị H không có thiện chí hòa giải, cuộc sống chung của anh Vũ Quỳnh A và chị Vũ Thị H không còn trên thực tế. Nay anh Vũ Quỳnh A xác định không còn tình cảm với chị Vũ Thị H và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Vũ Quỳnh A và chị Vũ Thị H mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ cho ly hôn giữa anh Vũ Quỳnh A và chị Vũ Thị H theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Vũ Minh T (giới tính: nữ), sinh ngày 25-08-2007 và Vũ Minh N (giới tính: nữ), sinh ngày 27-12-2019. Xét nguyện vọng của anh Vũ Quỳnh A muốn được chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Vũ Minh T. Hiện tại con Vũ Minh N chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con...”. Hội đồng xét xử thấy mặc dù cháu Vũ Minh T có nguyện vọng ở với mẹ tuy nhiên chị Vũ Thị H không có quan điểm gì và đang nuôi cháu Vũ Minh N. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ giao con chung là Vũ Minh T cho anh Vũ Quỳnh A, giao con chung Vũ Minh N cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy sau khi ly hôn, anh Vũ Quỳnh A và chị Vũ Thị H mỗi người đều trực tiếp nuôi dưỡng một con chung, vì vậy hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh Vũ Quỳnh A xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội anh Vũ Quỳnh A là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa anh Vũ Quỳnh A và chị Vũ Thị H.

2. Về con chung: Giao cho anh Vũ Quỳnh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Vũ Minh T (giới tính: nữ), sinh ngày 25-08-2007, giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Vũ Minh N (giới tính: nữ), sinh ngày 27-12-2019. Anh Vũ Quỳnh A và chị Vũ Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung

3. Về án phí: Anh Vũ Quỳnh A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh Vũ Quỳnh A đã nộp tại biên lai số 0005015 ngày 12-10-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Anh Vũ Quỳnh A và chị Vũ Thị H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND xã Nam Phong, TP Nam Định;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

Vũ Văn Trường

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND xã nam Phong, TP Nam Định (đăng ký ngày 05-12-2006);
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Trường